**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 10– THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | **% Tổng điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  | |  |
| ***Tỉ lệ***  ***(%)*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Tỉ lệ***  ***( %)*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Tỉ lệ***  ***(%)*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Tỉ lệ***  ***(%)*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Số***  ***câu hỏi*** | ***Thời gian (phút)*** |
| **1** | Đọc hiểu | 25 | 5 | 25 | 15 | 10 | 10 | 0 | 0 | 06 | 30 | 60 |
| **2** | Viết | 15 | 5 | 5 | 5 | 10 | 20 | 10 | 30 | 01 | 60 | 40 |
| **Tổng** | | **40** | **10** | **30** | **20** | **20** | **30** | **10** | **30** | **07** | **90** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | |  |  | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | **70** | | | | **30** | | | |  | | **100** |

**Lưu ý:**

- Tất cả các câu hỏi trong đề kiểm tra là câu hỏi tự luận.

- Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ.

- Cách cho điểm mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong Đáp án/Hướng dẫn chấm.

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

| **TT** | **Nội dung kiến thức/kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,**  **kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | **ĐỌC HIỂU** | Đọc hiểu các văn bản/ đoạn trích truyện kể  (Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa) | **Nhận biết:**  - Xác định được phương thức biểu đạt, thể loại của văn bản/đoạn trích.  - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu trong văn bản.  - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện; sự thay đổi ngôi kể trong một văn bản.  - Nhận biết được tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngắn.  - Xác định được hệ thống nhân vật, kết cấu, các thủ pháp nghệ thuật…  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Hiểu và nêu được tình cảm, cảm xúc, thái độ của người kể chuyện thông qua ngôn ngữ, giọng điệu kể và cách kể.  - Nêu được tác dụng của việc thay đổi người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba) trong một truyện kể.  - Phân tích được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện và/ hoặc lời của các nhân vật khác.  - Giải thích được ý nghĩa, hiệu quả nghệ thuật của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu câu và biện pháp tu từ; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra được thông điệp, bài học cho bản thân từ nội dung văn bản/đoạn trích.  - Thể hiện được thái độ đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm.  - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trongvăn bản/đoạn trích. | 3 | 2 | 1 | 0 | 6 |
| **2** | **VIẾT** | - Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội | **Nhận biết**:   * Xác định được cấu trúc bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội * Xác định được vấn đề xã hội cần bàn luận. * Nêu được lí do lựa chọn và quan điểm cá nhân về vấn đề xã hội cần bàn luận   **Thông hiểu**:   * Diễn giải về nội dung, ý nghĩa của vấn đề xã hội cần bàn luận. * Chứng minh quan điểm của bản thân bằng hệ thống luận điểm chặt chẽ; sử dụng và phân tích dẫn chứng hợp lí, thuyết phục.   **Vận dụng**:   * Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề xã hội   Biết sử dụng các yếu tố biểu cảm để tăng sức thuyết phục.   * Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm; có cấu trúc chặt chẽ; sử dụng các bằng chứng thuyết phục: chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ.   **Vận dụng cao**:   * Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để đánh giá vấn đề xã hội. * Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, văn giàu sức thuyết phục. Đánh giá được ý nghĩa của vấn đề cần bàn luận. |  |  |  |  | 1\* |
| **Tổng** | | |  |  |  |  |  | **7** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **40** | **30** | **20** | **10** |  |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70** | | **30** | |  |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD-ĐT QUẢNG NGÃI  **TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH**  *(Đề có 02 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I**  **Năm học: 2022 - 2023**  **Môn: Ngữ văn, lớp 10**  **Thời gian: 90 phút**  *(không tính thời gian phát đề)* |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

**THẦN MƯA**

“… *Sau khi phân chia trời đất, Ngọc Hoàng thượng đế cai quản cả trên trời và dưới đất. Ngọc Hoàng giao cho mỗi vị thần một trọng trách riêng, đến việc làm ra mưa thì Ngoc Hoàng giao cho Thần Mưa. Người Thần Mưa hình rồng, có tài lên trời xuống đất bất kì lúc nào cũng được. Thần có phép thu hình lại bằng một con cá và cũng có thể giãn người dài ra hàng nghìn trượng. Ở đây, ta nên phân biệt Thần Mưa và Thần Nước. Cả hai thần đều cùng mình rồng, cùng một tộc loại nhưng công việc mỗi bên một khác. Thần Mưa thường xuống hạ giới uống hút nước sông, nước biển no căng rồi bay đi, có thể rất xa, phun nước cho cả thế gian ăn uống, cày cấy và cây cỏ tốt tươi. Như vậy, công việc của Thần Mưa rất có ích cho muôn loài ở hạ giới. Thế nhưng, đôi khi lơ đễnh, hay quên Thần Mưa không ít lần gây tai họa cho thế gian. Chẳng hạn, có vùng cả năm ông không đến, có vùng ông lại đến luôn luôn. Đó là những cái quên “chết người” đã gây ra những vụ kiên thiên đình như câu chuyện Cóc kiện trời.”*

(Dẫn theo *Văn học dân gian những tác phẩm chọn lọc*, Bùi Mạnh Nhị (chủ biên), NXB Giáo dục, TP. Hồ Chí Minh, 2004, tr 16-17)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1.** Xác định thể loại của đoạn trích.

**Câu 2.** Xác định phương thức biểu đạt chính đoạn trích.

**Câu 3.** Theo đoạn trích, Thần Mưa có hình dáng và tài năng như thế nào?

**Câu 4.** Qua chi tiết “*Thế nhưng, đôi khi lơ đễnh, hay quên Thần Mưa không ít lần gây tai họa cho thế gian. Chẳng hạn, có vùng cả năm ông không đến, có vùng ông lại đến luôn luôn.*” , người Việt xưa muốn lí giải những hiện tượng thiên nhiên nào? Hãy nhận xét cách lí giải ấy?

**Câu 5.** Theo anh/chị ngày nay khoa học đã phát triển, chúng ta có nên đặt niềm tin vào Thần *Mưa* nói riêng và các vị thần khác nói chung hay không? Vì sao?

**Câu 6.** Nêu cảm nhận của anh/chị về vai trò của *Thần Mưa* trong cuộc sống của chúng ta.

**II. VIẾT: (4,0 điểm)**

Hiện nay, học sinh có thói quen sử dụng điện thoại di động trong giờ học khá phổ biến. Anh/ chị hãy viết bài luận thuyết phục các bạn từ bỏ thói quen ấy.

------Hết------

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD-ĐT QUẢNG NGÃI  **TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  **NĂM HỌC 2022 - 2023**  **ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**  **Môn: Ngữ văn, lớp 10**  *(Đáp án và hướng dẫn chấm gồm … trang)* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | Thể loại của đoạn trích: thể loại thần thoại/thần thoại  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Học sinh trả lời như Đáp án: 0,75 điểm.*  *- Học sinh trả lời không đúng như đáp án: không cho điểm.* | 0,75 |
| **2** | Phương thức biểu đạt chính: *Tự sự*  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Học sinh trả lời như Đáp án: 0,75 điểm.*  *- Học sinh trả lời không đúng như đáp án: không cho điểm.* | 0,75 |
| **3** | Theo đoạn trích, Thần Mưa có hình dáng và tài năng: *Người Thần Mưa*  *hình rồng, có tài lên trời xuống đất bất kì lúc nào cũng được. Thần có*  *phép thu hình lại bằng một con cá và cũng có thể giãn người dài ra hàng*  *nghìn trượng.*  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời như Đáp án: 1,0 điểm.*  *- Học sinh trả lời được ½ ý: 0,5 điểm*  *- Học sinh trả lời không đúng như đáp án: không cho điểm.* | 1,0 |
| **4** | Qua chi tiết “*Thế nhưng, đôi khi lơ đễnh, hay quên Thần Mưa không ít lần gây tai họa cho thế gian. Chẳng hạn, có vùng cả năm ông không đến, có vùng ông lại đến luôn luôn.*”  -Người Việt xưa muốn lí giải những hiện tượng thiên nhiên đó là: hạn hán và lũ lụt.  - Đây là cách cắt nghĩa, lí giải các hiện tượng tự nhiên theo quan niệm, cách hiểu của người xưa khi khoa học chưa phát triển. Cách lí giải thể hiện lối tư duy hồn nhiên, chất phác mà sâu sắc cùng với trí tưởng tượng phong phú của con người cổ sơ. Thể hiện niềm tin của người xưa vào thế giới thần linh.  ***Hướng dẫn chấm***:  *- Học sinh trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm*  *- Học sinh chỉ trả lời được 1 trong 2 ý: 0,5 điểm*  *- Học sinh trả lời không đúng như đáp án: không cho điểm.* | 1,0 |
|  | **5** | Theo anh/chị ngày nay khoa học đã phát triển, chúng ta có nên đặt niềm tin vào Thần Mưa nói riêng và các vị thần khác nói chung hay không? Vì sao?  -Học sinh trả lời có hoặc không và có cách lí giải phù hợp, thuyết phục  ***Hướng dẫn chấm***:  *- GV chấm linh động cho điểm trong câu hỏi này*  *- Học sinh có cách trả lời hay, thuyết phục: 1,25 điểm.*  *- Học sinh trả lời nhưng còn sơ sài, chưa được thuyết phục: 0,75 điểm*  *- Học sinh không trả lời hoặc trả lời chưa được: không cho điểm* | 1,25 |
|  | **6** | - Cảm nhận về vai trò của Thần Mưa trong cuộc sống của chúng ta.  Mưa là hiện tượng tự nhiên có ý nghĩa rất quan trọng trong đời sống  của chúng ta. Mưa mang đến cho con người không khí mát mẻ, dễ  chịu. Đem lại nguồn nước cho cả thế gian ăn uống, cày cấy và cây cỏ tốt  tươi. Vì thế mưa là hiện tượng không thể thiếu trong đời sống sinh hoạt của con người.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trình bày như đáp án hoặc có cách diến đạt tương đương: 1,25 điểm.*  *­- Trình bày chung chung: 0,5 điểm-0,75 điểm.*  *- Trình bày thiếu thuyết phục: 0,25 điểm.* | 1,25 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** |  |
|  |  | Hiện nay, học sinh có thói quen sử dụng điện thoại di động trong giờ học khá phổ biến. Anh/ chị hãy viết bài luận thuyết phục các bạn từ bỏ thói quen ấy. | **4,0** |
| *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Viết bài luận thuyết phục các bạn học sinh từ bỏ thói quen sử dụng điện  thoại di động trong giờ học  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.*  - *Học sinh chưa xác định được vấn đề nghị luận: 0,0 điểm.* | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các  thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các  yêu cầu sau: |  |
| *\* Mở bài:* Nêu thói quen hay quan niệm người viết cần thuyết phục.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Giới thiệu được vấn đề nghị luận: 0,5 điểm* | 0,5 |
| *\*Thân bài:* Triển khai vấn đề cần nghị luận:  - Trình bày biểu hiện của thói quen sử dụng điện thoại di động trong giờ học.  - Phân tích lí do nên từ bỏ thói quen sử dụng điện thoại di động trong giờ học.  - Nêu ra giải pháp, đề xuất cách để từ bỏ thói quen sử dụng điện thoại di  động trong giờ học.  - Dự đoán sự đồng tình, ủng hộ của những người xung quanh.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trình bày đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm*  *- Trình bày chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,5 điểm - 1,75 điểm.*  *- Trình bày chung chung, chưa rõ: 0,5 điểm – 1,0 điểm* | 2,0 |
| \* Kết bài: Nêu ý nghĩa của việc từ bỏ thói quen sử dụng điện thoại di động trong giờ học  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Đáp ứng được yêu cầu: 0,5 điểm.* | 0,5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:***  *Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo:* vận dụng lí lẽ, lập luận trong quá trình viết bài; biết liên hệ  vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu sức thuyết phục, có  cảm xúc.  ***Hướng dẫn chấm***  *+ Đáp ứng được đầy đủ yêu cầu : 0,25 điểm.*  *+ Đáp ứng chưa đạt yêu cầu: 0,0 điểm* | 0,25 |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |

…………………HẾT………………….